**Số lượng cần tuyển dụng và yêu cầu cụ thể về chuyên ngành đào tạo theo các vị trí việc làm**

 **2.2.2.1**. Giáo viên Toán học

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **TT** |  **Vị trí việc làm cụ thể** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
| **A** | **Các trường THPT** | **12** |          Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Toán học; Sư phạm Toán – Lý; Sư phạm Toán – Tin hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Toán học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.Người tốt nghiệp chuyên ngành Toán học; Toán ứng dụng; Toán tin; Toán cơ hoặc các chuyên ngành có các học phần về Toán học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông. |
| 1 | Trường THPT Tân Lang | 01 |
| 2 | Trường THPT Chiềng Khương | 02 |
| 3 | Trường THPT Mường Lầm | 01 |
| 4 | Trường THPT Mường Giôn | 02 |
| 5 | Trường THPT Bắc Yên | 02 |
| 6 | Trường THPT Tân Lập | 01 |
| 7 | Trường THPT Bình Thuận | 01 |
| 8 | Trường THPT Mộc Hạ | 02 |
|  **B** | **Các trường PTDT nội trú** |  **01** |
| **THCS&THPT** |
|  1 | Trường PTDT nội trú THCS và |  01 |
| THPT Mường La |
| **C** | **Các Trung tâm GDTX huyện** | **08** |
| 1 | Trung tâm GDTX Yên Châu | 01 |
| 2 | Trung tâm GDTX Bắc Yên | 01 |
| 3 | Trung tâm GDTX Mường La | 01 |
| 4 | Trung tâm GDTX Quỳnh Nhai | 01 |
| 5 | Trung tâm GDTX Sông Mã | 03 |
| 6 | Trung tâm GDTX Sốp Cộp | 01 |

2.2.2.2 Giáo viên Vật lý

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí việc làm cụ thể** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
|  **A** | **Các trường PTDT nội trú THCS&THPT** |  **01** | Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Vật lý; Sư phạm Vật lý – Kỹ thuật công nghiệp; Sư phạm Vật lý-Hóa học hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Vật lý chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.Người tốt nghiệp chuyên ngành Vật lý; Vật lý-Kỹ thuật công nghiệp; Vật lý – Hóa học hoặc các chuyên ngành có các học phần về Vật lý chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông |
|  1 | Trường PTDT nội trú THCS và THPT Mường La |  01 |
|  **B** |  **Các Trung tâm GDTX huyện** |  **01** |
| 1 | Trung tâm GDTX Vân Hồ | 01 |

Giáo viên Hóa học

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí việc làm cụ thể** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
| **A** | **Các trường THPT** | **03** | Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Hóa học; Sư phạm Hóa-Sinh; Sư phạm Hóa-Địa hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Hóa học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.Người tốt nghiệp chuyên ngành Hóa học; Hóa – Sinh; Hóa – Địa hoặc các chuyên ngành có các học phần về Hóa học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông |
|  1 |  Trường THPT Chuyên |  01 |
|  2 |  Trường THPT Bình Thuận |  01 |
|  3 |  Trường THPT Mường Giôn |  01 |
|  **B** |  **Các Trung tâm GDTX huyện** |  **01** |
|  1 |  Trung tâm GDTX Yên Châu |  01 |

Giáo viên Sinh học

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí việc làm cụ thể** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
| **A** | **Các trường THPT** | **02** |    Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Sinh học; Sư phạm Sinh học – Hóa học; Sư phạm Sinh học – Kỹ thuật nông nghiệp; Sư phạm Sinh – Địa hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Sinh học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.Người tốt nghiệp chuyên ngành Sinh học; Sinh học – Hóa học; Sinh học – Kỹ thuật nông nghiệp; Sinh – Địa hoặc các chuyên ngành có các học phần về Sinh học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông. |
|  1 |  Trường THPT Chiềng Khương |  01 |
|  2 |  Trường THPT Chuyên |  01 |
|  **B** | **Các trường PTDT nội trú THCS&THPT huyện** |  **01** |
|  1 | Trường PTDT nội trú THCS và THPT Quỳnh Nhai |  01 |
|  **C** |  **Các Trung tâm GDTX huyện** |  **03** |
|  1 |  Trung tâm GDTX Vân Hồ |  01 |
| 2 | Trung tâm GDTX Mường La |  01 |
| 3 | Trung tâm GDTX Sốp Cộp | 01 |

Giáo viên Ngữ văn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí việc làm cụ thể** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
| **A** | **Các trường THPT** | **8** | 1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Ngữ văn – Lịch sử; Sư phạm Ngữ văn – Giáo dục công dân; Sư phạm Ngữ văn – Địa lý; Sư phạm Văn học hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Ngữ |
| 1 | Trường THPT Tân Lang | 01 |
| 2 | Trường THPT Mường Lầm | 02 |
| 3 | Trường THPT Bắc Yên | 02 |
| 4 | Trường THPT Chuyên | 01 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 5 | Trường THPT Bình Thuận | 01 | văn chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa. 2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Ngữ văn; Ngữ văn – Lịch sử; Ngữ văn – Giáo dục công dân; Ngữ văn – Địa lý; Văn học hoặc các chuyên ngành có các học phần về Ngữ văn chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông |
| 6 | Trường THPT Mộc Hạ | 01 |
|  **B** | **Các trường PTDT nội trú THCS&THPT huyện** |  **01** |
|  1 | Trường PTDT nội trú THCS và THPT Mường La |  01 |
| **C** | **Các Trung tâm GDTX huyện** | **02** |
| 1 | Trung tâm GDTX Yên Châu | 01 |
| 2 | Trung tâm GDTX Sốp Cộp | 01 |

Giáo viên Lịch sử

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí việc làm cụ thể** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
| **A** | **Các trường THPT** | **06** |   Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Lịch sử – Địa lý; Sư phạm Lịch sử – Giáo dục công dân hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Lịch sử chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa. Người tốt nghiệp chuyên ngành Lịch sử; Lịch sử – Địa lý; Lịch sử – Giáo dục công dân hoặc các chuyên ngành có các học phần về Lịch sử chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông. |
|  1 |  Trường THPT Chiềng Khương |  01 |
|  2 |  Trường THPT Mường Lầm |  02 |
|  3 |  Trường THPT Chuyên |  01 |
|  4 |  Trường THPT Tông Lệnh |  02 |
|  **B** | **Các trường PTDT nội trú THCS&THPT huyện** |  **02** |
|  1 | Trường PTDT nội trú THCS và THPT Sông Mã |  01 |
|  2 | Trường PTDT nội trú THCS và THPT Mường La |  01 |

Giáo viên Địa lý

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí việc làm cụ thể** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
| **A** | **Các trường THPT** | **03** | Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Địa lý; Sư phạm Địa lý – Lịch sử; Sư phạm Địa lý – Giáo dục công dân hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Địa lý chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.Người tốt nghiệp chuyên ngành Địa lý; Địa lý – Lịch sử; Địa lý – Giáo dục công dân hoặc các chuyên ngành có các học phần về Địa lý chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông. |
| 1 | Trường THPT Tân Lang | 01 |
| 2 | Trường THPT Mường Giôn | 01 |
| 2 | Trường PTDT nội trú THPT tỉnh | 01 |
| **B** | **Các Trung tâm GDTX huyện** | **02** |
| 1 | Trung tâm GDTX Mường La | 01 |
| 2 | Trung tâm GDTX Bắc Yên | 01 |

Giáo viên tiếng Anh

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí việc làm cụ thể** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
| **A** | **Các trường THPT** | **04** | Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh; hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về tiếng Anh chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.Người tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh hoặc các chuyên ngành có các học phần về tiếng Anh chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông. |
| 1 | Trường THPT Mường Lầm | 01 |
| 2 | Trường THPT Chuyên | 01 |
| 3 | Trường THPT Tân Lập | 01 |
| 4 | Trường THPT Bình Thuận | 01 |

Giáo viên Công nghệ (KTCN)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí việc làm cụ thể** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
| **A** | **Các trường THPT** | **01** | 1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Công nghệ;Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Công nghệ, KTCN chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Công nghệ; Kỹ thuật công nghiệp hoặc  các chuyên ngành có các học phần về Công nghệ; KTCN chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông. |
| 1 | Trường THPT Chiềng Khương | 01 |

Giáo viên Thể dục

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí việc làm cụ thể** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
|  **A** |  **Các trường THPT** |  **4** | Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Giáo dục thể chất; Sư phạm Thể dục – QPAN hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Giáo dục thể chất chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.Người tốt nghiệp chuyên ngành Giáo dục thể chất; Thể dục – QPAN hoặc các chuyên ngành có các học phần về Giáo dục thể chất chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông. |
|  1 |  Trường THPT Mường Bú |  02 |
|   2 |   Trường THPT Mường Giôn |   01 |
|  3 |  Trường THPT Sốp Cộp |  01 |

Giáo viên Giáo dục Quốc phòng – An ninh

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí việc làm cụ thể** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
|  **A** |  **Các trường THPT** |  **01** | 1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Quốc phòng– An ninh; Sư phạm Giáo dục thể chất – Quốc phòng an ninh; Sư phạm Giáo dục thể chất và Trung cấp Quốc phòng hoặc Trung cấp an ninh hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về QPAN chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Quốc phòng – An ninh; Giáo dục thể chất – Quốc phòng an ninh; Giáo dục thể chất và Trung cấp Quốc phòng hoặc Trung cấp an ninh hoặc các chuyên ngành có các học phần về QPAN chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông. |
|          1 |          Trường THPT Co Mạ |          01 |

Giáo viên Tin học

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí việc làm cụ thể** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
| **A** | **Các trường THPT** | **01** | Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Tin học; Sư phạm Công nghệ thông tin hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Tin học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.Người tốt nghiệp chuyên ngành Tin học; Công nghệ thông tin hoặc các chuyên ngành có các học phần về Tin học chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông. |
|      1 |      Trường THPT Mường Lầm |      01 |

Giáo viên Giáo dục kinh tế và pháp luật (GDCD)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|   **STT** |   **Vị trí việc làm cụ thể** |  **Số lượng cần tuyển dụng** |  **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
|  **A** |  **Các trường THPT** |  **05** |      Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Giáo dục công dân; Sư phạm Giáo dục chính trị; Sư phạm Giáo dục công dân – Đoàn đội; Sư phạm Giáo dục pháp luật hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về GDCD, GDPL chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa.Người tốt nghiệp chuyên ngành Giáo dục công dân; Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân – Đoàn đội, Giáo dục pháp luật; Luật kinh tế hoặc các chuyên ngành có các học phần về GDCD, Giáo dục chính trị, Giáo dục pháp luật, Luật Kinh tế chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông. |
|  1 |  Trường THPT Chiềng Sinh |  01 |
|  2 |  Trường THPT Mộc Hạ |  01 |
|  3 |  Trường THPT Chuyên |  01 |
|  4 |  Trường THPT Mường Bú |  01 |
|  5 |  Trường THPT Vân Hồ |  01 |
|  **B** |  **Các Trung tâm GDTX huyện** |  **02** |
|  1 |  Trung tâm GDTX Mường La |  01 |
|  2 |  Trung tâm GDTX Thuận Châu |  01 |

Giáo viên Mỹ thuật

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí việc làm cụ thể** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
|  **A** |  **Các trường THPT** |  **01** | 1. Người tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Mỹ thuật; Sư phạm Hội họa hoặc các chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên có các học phần về Mỹ thuật, Hội họa chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa. |
|  |  |  |
|   1 |   Trường THPT Tô Hiệu |   01 | 2. Người tốt nghiệp chuyên ngành Mỹ thuật; Hội họa hoặc các chuyên ngành có các học phần về Mỹ thuật, Hội họa chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông. |

**2.2. Vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**
**2.2.1.** Kế toán viên (mã ngạch 06.031)
a) Yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng
– Về trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
– Về trình độ bồi dưỡng:
+ Tuyển dụng theo hình thức xét tuyển (không tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học), thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng phải cung cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học để xác định khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp theo quy định.
+ Có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng ngạch kế toán viên hoặc chứng chỉ hành nghề kế toán (nếu ứng viên dự tuyển chưa có chứng chỉ thì sau khi được tuyển dụng, trong thời gian tập sự viên chức phải hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm).
b) Số lượng cần tuyển và yêu cầu về chuyên ngành đào tạo

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí việc làm** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
| **A** | **Các trường THPT** | **09** | Kế toán, Kiểm toán, Kế toán |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Trường THPT Chiềng Khương | 01 | – Kiểm toán, Tài chính hoặc các chuyên ngành có các học phần về kế toán, kiểm toán chiếm từ 30% trở lên của tổng số khối lượng kiến thức toàn khóa. |
| 2 | Trường THPT Gia Phù | 01 |
| 3 | Trường THPT Tô Hiệu | 01 |
| 4 | Trường THPT Mường Giôn | 01 |
| 5 | Trường THPT Co Mạ | 01 |
| 6 | Trường THPT Phiêng Khoài | 01 |
| 7 | Trường THPT Tân Lập | 01 |
| 8 | Trường THPT Bình Thuận | 01 |
| 9 | Trường THPT Mường La | 01 |
| **B** | **Các Trung tâm GDTX huyện** | **02** |
| 1 | Trung tâm GDTX Vân Hồ | 01 |
| 2 | Trung tâm GDTX Sốp Cộp | 01 |

**2.2.2. Nhân viên Giáo vụ (mã số V.07.07.21)**
a) Yêu cầu về trình độ đào tạo và bồi dưỡng
– Về trình độ đào tạo: Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác trở lên phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ).
– Về trình độ bồi dưỡng: Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên giáo vụ (nếu ứng viên dự tuyển chưa có chứng chỉ thì sau khi được tuyển dụng, trong thời gian tập sự viên chức phải hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm).
b) Số lượng cần tuyển và yêu cầu về chuyên ngành đào tạo

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí việc làm** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
| **A** | **Các trường THPT** | **01** | Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên *(hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ*) |
|  1 |  Trường THPT Chuyên |  01 |

**2.2.3. Nhân viên Y tế (Y sỹ hạng IV mã số V.08.03.07)**
a) Yêu cầu về trình độ đào tạo: Tốt nghiệp Y sỹ trung cấp trở lên.
b) Số lượng cần tuyển và yêu cầu về chuyên ngành đào tạo

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **STT** |  **Vị trí việc làm** | **Số lượng cần tuyển dụng** | **Yêu cầu về chuyên ngành đào tạo** |
|  **A** | **Các   trường  PTDT   nội   trú THCS&THPT huyện** |  **01** | Y sỹ |
| 1 | Trường PTDT nội trú THCS & THPT Vân Hồ | 01 |